

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 25-7-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiểm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Tú

Ông Đỗ Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-QĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/HSST-QĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1985 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là Thôn K, xã V, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; có vợ Nguyễn Thị T và có 03 con; tiền sự: Không có; tiền án: Bản án số 48/2021/HSST ngày 19-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt số tiền 60.000.000 đồng về tội Tàng trữ hàng cấm; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-7-2024 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Lê Thị L, Luật sư Văn phòng luật sư K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Quách Văn N, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Tổ 2x, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (nay là tổ 2x, phường H, tỉnh Phú Thọ), vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang (nay là Thôn T, xã S, tỉnh Bắc Ninh), vắng mặt.

3. Ông Trần Quang T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ 1x, phường phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là Tổ 1x, phường T, tỉnh Hưng Yên), vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường Y, tỉnh Lào Cai), vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là Khu Đ, xã Y, tỉnh Bắc Ninh), vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Việt O, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là Tổ dân phố P, phường B, tỉnh Bắc Ninh), vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội (nay là Thôn Đ, xã H, Thành phố Hà Nội), vắng mặt.

8. Ông Bùi Văn S, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội (nay là Thôn M, xã B, thành phố Hà Nội), vắng mặt.

9. Bà Nguyễn Bé T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương (nay là Thôn H, xã T, thành phố Hải Phòng), vắng mặt.

10. Bà Phùng Thị Thanh N, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 1xx, đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là số 1xx, đường L, phường K, tỉnh Lạng Sơn), vắng mặt.

11. Bà Lương Mai T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, (nay là Đường B, phường K, tỉnh Lạng Sơn), vắng mặt.

12. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là đường B, phường T, tỉnh Lạng Sơn), vắng mặt.

13. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Đường H, phường B, quận L, Thành phố Hà Nội (nay là số Đường H, phường B, Thành phố Hà Nội), vắng mặt (đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là Thôn K, xã V, tỉnh Hưng Yên), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định nên Nguyễn Văn T đã nảy sinh ý định lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý, trông coi, bảo vệ để đột nhập vào các trụ sở Huyện ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, thành phố tại tỉnh Lạng Sơn và một số địa phương khác để trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trước mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội khoảng 1 đến 2 ngày, Nguyễn Văn T sử dụng

điện thoại di động truy cập vào ứng dụng Google Map được cài sẵn trên điện thoại di động để tìm hiểu vị trí, đặc điểm, nơi sẽ cất giấu xe mô tô, cách bố trí, địa hình xung quanh khu vực trụ sở Huyện ủy và UBND huyện, thành phố tại các tỉnh dự định sẽ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Sau đó, Nguyễn Văn T chuẩn bị các công cụ, phương tiện gồm 01 chiếc ba lô bên trong đựng 01 xà cây, 01 tua vít, 05 đục gỗ, 01 kìm thủy lực, 01 chiếc đèn pin, áo sơ mi dài tay, mũ lưỡi chai, găng tay, tất tay, khẩu trang, lương khô, nước lọc..., đồng thời sử dụng phương tiện là chiếc xe mô tô nhãn hiệu TECHNIC (theo giấy đăng ký xe) dán tem Honda Dream, màu nâu, gắn biển kiểm soát (BKS) 19N3-7100 do Tiếp mua khoảng 10 năm trước, không sang tên, không còn lưu giữ giấy tờ. Mỗi khi sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn T thường gắn một trong hai BKS 29Z2-2532 hoặc 22K6-2532 giả (02 BKS này được Nguyễn Văn T mua trước đó) một mình điều khiển từ nhà đến khu vực Huyện ủy và UBND huyện mà Nguyễn Văn T có ý định trộm cắp tài sản.

Khi đến địa điểm trộm cắp, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đi xung quanh khu vực trụ sở để tìm hiểu vị trí, địa hình cũng như hình thức bảo vệ, trông coi để tìm cách đột nhập, chỗ sẽ cất giấu xe mô tô, sau đó đem xe mô tô đi cất giấu rồi ngồi đợi. Đến khoảng 00 giờ ngày hôm sau thấy vắng người qua lại, Nguyễn Văn T lấy áo mưa trùm kín xe mô tô, cầm theo công cụ hoặc cầm theo ba lô bên trong thường có 05 đục gỗ, 01 tua vít, 01 kìm thủy lực, 01 xà cây, 01 đèn pin, đầu đội mũ bảo hiểm hoặc mũ lưỡi chai, mặc áo khoác có mũ trùm đầu (hoặc áo chống nắng, áo phong cộc tay), mặc quần dài tối màu (hoặc mặc quần đùi) tùy từng thời điểm, đeo găng tay, đi tất chân, đeo khẩu trang để che giấu đặc điểm nhận dạng cũng như tránh để lại dấu vết, tháo giày để ở xe, rồi đi bộ tìm đường đột nhập vào trong trụ sở Huyện ủy và UBND, tìm phòng có đề biển Chủ tịch và Bí thư.

Trên đường đi nếu phát hiện có camera an ninh, Nguyễn Văn T sử dụng khăn giẻ, chổi lau nhà xung quanh khu vực đó để che camera hoặc chọc cho camera quay ra hướng khác, hoặc sẽ đi vào góc khuất để tránh camera an ninh. Sau khi tìm được phòng Chủ tịch hoặc Bí thư, Nguyễn Văn T sử dụng kìm thủy lực để cắt khóa hoặc đục phá phần gỗ vị trí chốt khóa cửa phòng, sử dụng tua vít để đẩy chốt khóa cửa rồi mở cửa đi vào phòng, kiểm tra trong phòng xem có người không, rồi dùng đèn pin soi, tìm kiếm từ các tủ tài liệu, bàn làm việc, tủ đựng quần áo trong phòng làm việc, phòng ngủ. Nếu tủ bị khóa thì tiếp tục dùng tua vít cậy, phá khóa; nếu có kết sắt, Nguyễn Văn T dùng chăn gối đệm phía dưới, đặt kết sắt lên trên và sử dụng kìm thủy lực, tua vít để phá kết, khi đã lấy được tài sản, Nguyễn Văn T khép cửa lại rồi tẩu thoát theo lối vào và lấy xe đi về nhà.

Khi về đến nhà, Nguyễn Văn T đem tài sản vừa trộm cắp được ra kiểm tra, nếu là tiền Đô la Mỹ, T sẽ đem bán để lấy tiền Việt Nam đồng, nếu tài sản là hiện vật, loại nào sử dụng được T để ở nhà, loại nào không sử dụng được thì vứt đi (T không nhớ đã vứt ở đâu). Toàn bộ số tiền trộm cắp được T sử dụng hết vào

mục đích cá nhân, do đã lâu nên không nhớ đã sử dụng vào những việc gì. Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, từ tháng 02/2020 đến tháng 7/2024, Nguyễn Văn T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ 1: Chiều ngày 06/02/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô dán nhãn Honda Dream, màu nâu, gắn BKS 29Z2-25xx giả, mang theo chiếc ba lô màu đen chứa công cụ phạm tội đi từ nhà đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Sau khi quan sát xung quanh trụ sở UBND huyện C để tìm đường đột nhập, T ngồi đợi đến khoảng 00 giờ ngày 07/02/2020, đem xe cất giấu vào khuôn viên trụ sở Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện C sát phía sau UBND huyện, T cởi giày, đi tất chân, đeo găng tay, khẩu trang, đội mũ trùm kín đầu và mũ bảo hiểm để không bị lộ, đi bộ trèo qua tường vào trụ sở UBND huyện C, đi theo lối cầu thang lên tầng 2 tìm phòng làm việc của Chủ tịch UBND huyện Cao P là ông Quách Văn N. T sử dụng đục, tua vít đục phá khóa cửa vào trong phòng lục soát tài sản, thấy có một chiếc tủ loại đựng quần áo, T sử dụng tua vít cạy mở cánh tủ và lấy chiếc phong bì có chứa tiền cất vào túi quần rồi tẩu thoát. Về đến nhà T kiểm tra thì thấy bên trong phong bì có số tiền 10.000.000 đồng, T cất tiền đi, còn chiếc phong bì thì đem đốt.

Vụ 2: Chiều ngày 29/10/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô dán nhãn Honda Dream (gắn một trong hai BKS giả) mang theo chiếc ba lô chứa công cụ phạm tội đi từ nhà đến thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang để thực hiện hành vi trộm cắp. Khi đến khu vực trụ sở UBND huyện S, T quan sát xung quanh để tìm đường đột nhập, sau đó đem xe mô tô cất giấu tại sân vận động huyện S và ngồi đợi. Đến khoảng 00 giờ ngày 30/10/2020, T đội mũ bảo hiểm có lưỡi trai, đeo khẩu trang, tháo giày đi tất, đeo găng tay và mang theo các công cụ trèo qua tường rào vào trụ sở UBND huyện S, tìm và đột nhập vào phòng làm việc của Chủ tịch UBND huyện S là ông Hoàng Văn T. T sử dụng kim thủy lực cắt phá ổ khóa cửa (loại khóa Việt Tiệp), sử dụng đục đục cánh cửa gỗ, dùng tua vít cạy chốt khóa, mở cửa đi vào phòng rồi tiếp tục cạy phá khóa cửa phòng ngủ, tủ gỗ trong phòng ngủ. Thấy trong ngăn tủ có tiền, T cầm lấy cất vào túi quần rồi tẩu thoát, khi về đến nhà, T đếm được 46.000.000 đồng

Vụ 3: Chiều ngày 29/5/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô dán nhãn Honda Dream gắn BKS giả, mang theo chiếc ba lô chứa công cụ phạm tội đi từ nhà đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh trụ sở Huyện ủy Đ để tìm đường đột nhập, T đem xe mô tô đi cất giấu tại cánh đồng đằng sau Huyện ủy Đ và ngồi đợi đến khoảng 00 ngày 30/5/2022, thì mang theo công cụ đi bộ trèo vào trụ sở Huyện ủy Đ, lên tầng 2 đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Huyện ủy Đ là ông Trần Quang T. T sử dụng đục và kim thủy lực phá khóa cửa đi vào phòng lục tìm tài sản thì thấy bàn làm việc có 01 ngăn tủ có khóa, T dùng tua vít cạy bung cánh tủ, thấy có 01 phong bì bên trong có tiền Việt Nam, 01 bao lì xì màu đỏ bên trong có tiền Đô la Mỹ (USD), 01 chiếc đồng hồ đeo tay, 01 ví da to và 01 ví da nhỏ, T lấy toàn bộ tài sản trong ngăn tủ rồi tẩu thoát ra chỗ để xe. Tại đây, T kiểm tra thấy 01 ví da có 1.000.000 đồng, 01 ví da không có tiền, T cất tiền rồi vứt cả 02 ví da xuống mương nước gần chỗ để xe, còn chiếc đồng hồ do không

chạy và lo sợ bị cài định vị nên trên đường T đã vứt đi không nhớ ở đâu. Về đến nhà T kiểm tra trong phòng bì có 10.000.000 đồng; trong bao lì xì màu đỏ có 1.000USD, loại mệnh giá 100USD/tờ. T đem đến cửa hàng vàng đổi ra tiền Việt Nam và đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Công văn số 253/THB-THNS ngày 09/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Thái Bình cung cấp tỷ giá Đô la Mỹ áp dụng cho ngày 30/5/2022 là 1USD = 23.089 Đồng Việt Nam (1.000USD = 23.089.000 đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu TISOT có trị giá 8.000.000 đồng và 01 ví da cầm tay nhãn hiệu Monblanc có trị giá 9.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 17.000.000 đồng.

Tổng số tài sản T trộm cắp được tại trụ sở Huyện ủy Đ có tổng giá trị là 51.089.000 đồng.

Vụ 4: Chiều ngày 26/6/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô dán nhãn Honda Dream gắn BKS giả, mang theo chiếc ba lô chứa công cụ phạm tội đi từ nhà đến thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh trụ sở UBND huyện Y để tìm đường đột nhập, T đem xe mô tô đến bãi đất trống đối diện trụ sở UBND huyện cất giấu và ngồi đợi. Đến khoảng 00 giờ ngày 27/6/2022, T mang theo các công cụ, đi bộ vào trụ sở UBND huyện Y. Tại tầng 1 của trụ sở thấy cửa bị khóa bằng chiếc khóa hình chữ U, T dùng kim thủy lực cắt khóa, mở cửa đi lên tầng 2, đột nhập vào phòng làm việc của Chủ tịch UBND huyện Y là ông Nguyễn Xuân T. T sử dụng đục đục vị trí chốt khóa và dùng tua vít gạt lấy khóa, mở cửa đi vào phòng, thấy trong phòng ngủ có 01 chiếc két sắt, T lấy chìa, gài trên giường để xuống nền nhà và bê chiếc két sắt đặt lên trên mục đích khi cạy phá sẽ không gây tiếng động, rồi dùng tua vít cạy mở két sắt. Thấy bên trong có nhiều cọc tiền loại mệnh giá 500.000 đồng/tờ, T cho toàn bộ số tiền vào trong balo lấy ở trong phòng rồi tẩu thoát, về đến nhà, T kiểm đếm được số tiền 490.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y, tỉnh Yên Bái, kết luận: 01 chiếc két sắt, nhãn hiệu MODEL CP54-1309190 có giá trị 1.650.000 đồng và 01 chiếc khóa chữ U, nhãn hiệu VIETTIEP có giá trị 223.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.873.000 đồng.

Vụ 5: Chiều ngày 21/8/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô dán nhãn Honda Dream gắn BKS giả, mang theo chiếc ba lô chứa công cụ phạm tội đi từ nhà đến Khu Đ, thị trấn, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh trụ sở UBND huyện Y để tìm đường đột nhập, Tiếp đem xe mô tô cất giấu tại cánh đồng gần trụ sở UBND huyện và ngồi đợi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/8/2022 T mang theo công cụ, đi bộ vào trụ sở UBND huyện, lên tầng 2 cạy phá khóa cửa đột nhập vào phòng làm việc của Chủ tịch UBND huyện Y là ông Nguyễn Chí C, rồi đi vào

phòng ngủ, sử dụng tua vít cạy cánh tủ của một chiếc tủ nhỏ. Thấy bên trong có một chiếc két sắt nhãn hiệu Hòa Phát, T lấy gói trên giường để xuống nền nhà, rồi đặt ngửa chiếc két sắt lên trên gói, sử dụng tua vít cạy vào khe hở cửa két làm cánh cửa két bật ra, bên trong có nhiều tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng/tờ, T cho hết vào túi quần, rồi tẩu thoát. Về đến nhà, T kiểm đếm được số tiền 30.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận: Két sắt nhãn hiệu Hòa Phát màu xanh, có kích thước 71x31x42,5cm, đã qua sử dụng có giá trị 200.000 đồng.

Vụ 6: Chiều ngày 16/10/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô dán nhãn Honda Dream gắn BKS 29Z2-25xx giả, mang theo chiếc ba lô chứa công cụ phạm tội đi từ nhà đến thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó đem xe mô tô đến khu vực Bờ hồ thị trấn C cất giấu và ngồi chờ. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/10/2022, T đem theo công cụ trèo tường vào trụ sở Huyện ủy Lục Ngạn, đi lên tầng 2, cạy phá cửa đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Huyện ủy L là ông Nguyễn Việt O lục tìm tài sản. Tiếp mở ngăn kéo bàn làm việc, thấy 01 túi vải màu vàng bên trong có 200USD, loại mệnh giá 2USD/tờ, T cầm lấy rồi đi ra ngoài, sang trụ sở UBND huyện Lục Ngạn tiếp tục cạy phá cửa đột nhập vào phòng làm việc của Chủ tịch UBND huyện L nhưng không lấy được tài sản gì. T đi đến chỗ để xe mô tô, cất tiền vào ba lô rồi vứt túi vải xuống ven hồ và điều khiển xe đi về nhà. T đem số tiền Đô la Mỹ trộm cắp được đổi ra tiền Việt Nam và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trụ sở Huyện ủy và UBND huyện L, T đã làm hư hỏng 02 cánh cửa chất liệu bằng gỗ Lim Nam Phi và 02 khóa cửa bằng kim loại, nhãn hiệu Huy Hoàng.

Tại Thông báo tỷ giá mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang II ngày 17/10/2022, tỷ giá Trung tâm của Ngân hàng Nhà nước là 1 Đô la Mỹ = 23.586 Đồng Việt Nam (200USD = 4.712.000 đồng).

Tại Kết luận định giá số 112/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: 02 cánh cửa chất liệu bằng gỗ lim Nam Phi và 02 khóa cửa bằng kim loại, loại tay gạt (loại 3 lẫy khóa), nhãn hiệu Huy Hoàng, mã TNEX8510, tay nắm EX8510, thân 85, có tổng giá trị: 3.280.000 đồng.

Vụ 7: Chiều ngày 14/12/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô dán nhãn Honda Dream, gắn BKS 22K6-25xx giả mang theo ba lô chứa công cụ phạm tội đi từ nhà đến thị trấn L, huyện T, thành phố Hà Nội. Sau khi quan sát xung quanh trụ sở UBND huyện T để tìm đường đột nhập, T ngồi đợi đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 15/12/2022 thì đem xe mô tô cất giấu dưới ruộng gần trụ sở UBND huyện T rồi đi bộ trèo qua hàng rào vào khuôn viên trụ sở UBND huyện. T đi lên tầng 2 thấy có 01 cửa sắt bị khóa đã sử dụng kim thủy lực cắt đứt khóa (khóa Việt Tiệp) rồi đi đến phòng làm việc của Chủ tịch UBND

huyện T là ông Nguyễn Mạnh H, T sử dụng đục phá khóa cửa đột nhập vào phòng lục soát tìm tài sản thấy 02 phong bì màu trắng trong ngăn kéo bàn làm việc, T cầm lấy cho vào túi quần và tẩu thoát ra lấy xe đi về nhà. Trên đường về T bóc phong bì ra, thấy bên trong mỗi phong bì có số tiền 10.000.000 đồng, loại mệnh giá 500.000 đồng/tờ, Tiếp cất tiền đi và vứt 02 phong bì xuống sông. Tổng số tiền trộm cắp được là 20.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 10/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen, bằng kim loại đã bị cắt đứt đầu chốt của ổ khóa, có giá trị: 37.000 đồng.

Vụ 8: Chiều ngày 20/12/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô dán nhãn Honda Dream, gắn BKS 22K6-25xx giả mang theo ba lô chứa công cụ phạm tội đi từ nhà đến thị trấn K, huyện T, thành phố Hà Nội, rồi cất giấu xe mô tô tại cánh đồng đằng sau trụ sở UBND huyện T và ngồi đợi. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/12/2022, T mang theo ba lô đi bộ, trèo tường đột nhập trụ sở UBND huyện T, tìm đến phòng Chủ tịch UBND huyện T là ông Bùi Văn S. Do có camera quan sát ở góc trên tường hành lang nên T dùng gậy tre chọc cho camera quay ra vị trí khác, rồi sử dụng đục và tua vít đục phá khóa cửa đột nhập vào phòng lục soát tìm tài sản. Phát hiện có 01 két sắt để dưới bàn làm việc, T sử dụng xà cày và tua vít cạy phá két sắt lấy được số tiền 10.000.000 đồng, loại mệnh giá 500.000 đồng/tờ và 01 con rùa bằng kim loại màu vàng để trên bàn làm việc rồi tẩu thoát. Toàn bộ số tiền trộm cắp được T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, còn con rùa bằng kim loại màu vàng vẫn cất giấu ở nhà cho đến khi Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ.

Sau khi vụ việc xảy ra, ông Bùi Văn S đã vứt chiếc két sắt và cánh cửa gỗ bị hư hỏng ra bãi rác, không thu giữ được.

Tại Công văn số 09/HĐĐGTS ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, thành phố Hà Nội xác định: Do tài sản yêu cầu định giá không còn tài sản; hồ sơ cung cấp không đầy đủ để làm căn cứ định giá nên Hội đồng định giá thống nhất không định giá tài sản gồm: 01 chiếc két sắt nhãn hiệu SELTA màu xám, có KT (50x45x67)cm bị hư hỏng và 01 cánh cửa bằng gỗ có kích thước (2,3x0,45)m, mép cửa phía ngoài bị sút vỡ gỗ trên diện (96x2,5)cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Oai, kết luận: 01 con rùa bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 916 gam, hàm lượng vàng 6,05%, bạc 0,16%, đồng 48,12% và kẽm 38,01%, có giá trị 1.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp được tại trụ sở UBND huyện T là 11.500.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng tiền mặt và 01 con rùa bằng kim loại màu vàng có giá trị là 1.500.000 đồng).

Vụ 9: Chiều ngày 01/10/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô dán nhãn Honda Dream, gắn một trong hai BKS giả, mang theo ba lô chứa công cụ

phạm tội đi từ nhà đến trụ sở UBND huyện B, tỉnh Hải Dương tại địa chỉ thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh trụ sở UBND huyện B để tìm đường đột nhập, T cất giấu xe mô tô tại rìa đường Quốc lộ 38 và ngồi chờ đến khoảng 00 giờ ngày 02/10/2023 thì đi bộ trèo qua tường rào vào khuôn viên trụ sở UBND huyện B. Thấy căn phòng ở tầng 1 có treo biển “TRƯỞNG PHÒNG TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG” là phòng làm việc của bà Nguyễn Bé T là công chức Phòng Tài nguyên và môi trường huyện B, cửa phòng làm bằng khung nhôm cửa kính dễ cạy phá, T đã sử dụng tua vít cạy ổ khoá mở cửa đi vào phòng lục soát tìm tài sản. Thấy có một tủ gỗ 2 cánh, T sử dụng tua vít cạy cánh tủ bung ra, thấy ngăn tủ phía trên bên phải có 01 túi Clear bên trong có tiền và ngăn tủ phía dưới bên phải có 01 túi Clear khác cũng đựng tiền, T lấy toàn bộ số tiền cất vào người, để lại túi Clear rồi tẩu thoát. Về đến nhà T kiểm đếm được số tiền 12.000.000 đồng.

Vụ 10: Chiều ngày 11/01/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô dán nhãn Honda Dream, gắn một trong hai BKS giả, mang theo ba lô chứa công cụ phạm tội đi từ nhà đến thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi quan sát xung quanh trụ sở UBND huyện B để tìm đường đột nhập, T đem xe mô tô cất giấu tại bờ ruộng thuộc khối phố H, thị trấn B, huyện B, cách trụ sở UBND huyện B khoảng 500m và ngồi đợi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/01/2024, T đi bộ trèo qua tường rào vào khuôn viên trụ sở UBND huyện B, lên tầng 2, thấy ở hành lang có gắn camera nên T đã lấy miếng giẻ lau che lại rồi đi dọc hành lang. Nhìn thấy phòng có biển chữ “Kế toán”, T sử dụng tua vít cạy phá khóa phòng nhưng không được, T đi đến phòng làm việc của Chủ tịch UBND huyện B là bà Phùng Thị Thanh N và sử dụng đục phá khóa cửa phòng, vào phòng lục soát tìm tài sản. Thấy cánh tủ của bàn làm việc khóa, nên T sử dụng tua vít cạy cánh tủ bung ra, thấy bên trong có 05 phong bì, T cầm lấy cất vào người rồi tẩu thoát. Về đến nhà T kiểm tra có 02 phong bì, mỗi phong bì có 50.000.000 đồng và 03 phong bì mỗi phong bì có 20.000.000 đồng, toàn bộ là loại mệnh giá 500.000 đồng/tờ. Tổng số tiền trộm cắp được là 160.000.000 đồng.

Vụ 11: Khoảng 13 giờ ngày 09/4/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô dán nhãn Honda Dream, gắn BKS 22K6-25xx giả, mang theo ba lô chứa công cụ phạm tội đi từ nhà đến thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh trụ sở Huyện ủy, UBND huyện để tìm đường đột nhập, Tiếp đem xe mô tô đến bãi đất cạnh cầu Đ ở thôn B thuộc thị trấn V cất giấu và ngồi chờ. Đến khoảng 00 giờ ngày 10/4/2024, T đi bộ trèo qua hàng rào sắt vào trụ sở UBND huyện đi lên tầng 2, đục phá khóa cửa đột nhập vào phòng làm việc của Chủ tịch UBND huyện V là bà Lương Mai T lục soát tìm tài sản và lấy được số tiền 50.000.000 đồng trong tủ quần áo. T cất tiền vào người rồi đi ra ngoài theo lối vào và tiếp tục đi sang trụ sở Huyện ủy sát cạnh UBND huyện. Tiếp sử dụng tua vít cạy phá cửa ngách đi thẳng lên tầng 2 và dùng đục phá khóa cửa đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Huyện ủy V là ông Nguyễn Quang T lục soát tìm tài sản, lấy được 01 chiếc túi da màu nâu chứa phong bì đựng tiền trong tủ quần áo trong phòng ngủ rồi tẩu thoát. Về đến

nhà T kiểm đếm số tiền trộm cắp được trong chiếc cặp da trộm cắp được tại phòng Bí thư Huyện ủy V là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền trộm cắp được là 90.000.000 đồng và 01 túi da màu nâu. Toàn bộ số tiền trộm cắp T đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết, còn chiếc túi da màu nâu T cất ở nhà đến khi bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Tại Kết luận định giá số 42/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Tài sản định giá là 01 chiếc túi da màu nâu, không có nhãn mác, có kích thước 30x20cm, không có dây đeo, mua tháng 9/2017. *Hội đồng định giá từ chối định giá do không đủ điều kiện cần thiết để định giá theo quy định.*

Vụ 12: Khoảng 17 giờ ngày 24/4/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô dán tem Honda Dream, gắn BKS 22K6-25xx giả, mang theo ba lô chứa công cụ phạm tội đi từ nhà đến phường V, quận L, thành phố Hà Nội để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh trụ sở UBND quận L để tìm đường đột nhập, T cất giấu xe mô tô ở bãi đất gần bờ mương trên đường P, phường Đ và ngồi chờ. Đến khoảng 00 giờ ngày 25/4/2024, T mang theo ba lô đi bộ trèo vào trụ sở UBND quận L, đi từ tầng hầm lên tầng trên đục phá khóa cửa, đột nhập vào phòng làm việc của Chủ tịch UBND quận L là ông Nguyễn Mạnh H lục soát tìm tài sản. Thấy trong phòng ngủ có 01 chiếc két sắt để trong tủ, T lấy chèn trên giường để xuống nền nhà, bê két sắt đặt lên trên, rồi sử dụng xà cày đục phá két sắt, móc tiền trong két ra, được nhiều tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng/tờ và 50.000 đồng/tờ T lấy túi giấy ở trong phòng cho tiền vào và tiếp tục lục tìm lấy được thêm 02 phong bì trong ngăn kéo bàn làm việc cho vào túi giấy, cất túi giấy vào trong ba lô rồi tẩu thoát. Về đến nhà T kiểm tra thấy trong 01 phong bì có 10.000USD, loại mệnh giá 100USD/tờ; 01 phong bì không có gì; 50.000.000 đồng loại mệnh giá 500.000 đồng/tờ và 5.000.000 đồng loại mệnh giá 50.000 đồng/tờ. Đối với số tiền USD, T đem bán tại một cửa hàng tại thành phố Hà Nội, không rõ địa chỉ.

Tại Thông báo tỷ giá số 149/TB-NHNN ngày 25/4/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ áp dụng cho ngày 25/4/2024 là: 01 Đô la Mỹ = 24.264 Đồng Việt Nam (10.000USD = 242.640.000 đồng. Tổng số trị giá tài sản Tiếp trộm cắp được là 297.640.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐ ĐGTS ngày 26/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L, thành phố Hà Nội, kết luận: 01 két sắt nhãn hiệu Truly, đã qua sử dụng bị đục phá khóa, hủy hoại không thể sửa chữa, có trị giá 5.362.000 đồng.

Vụ 13: Khoảng 14 giờ 21/7/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô dán nhãn Honda Dream gắn BKS 22K6-25xx giả từ nhà đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn mục đích để đột nhập vào trụ sở UBND huyện Đ trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 22/7/2024, T đột nhập vào trụ sở UBND huyện Đ thì bị phát hiện, truy đuổi nên đã bỏ chạy. Khi đến chân cầu Đ thuộc thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn T vứt các công cụ dùng để cạy phá trộm

cấp tài sản xuống xuôi ra lấy xe mô tô tẩu thoát. Khi đến thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Ngoài các vụ trộm cắp đã nêu trên, Nguyễn Văn T khai nhận còn đột nhập vào nhiều trụ sở Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố tại địa bàn tỉnh Lạng Sơn và một số địa phương khác, mục đích để trộm cắp tài sản, nhưng không lấy được tài sản gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh, tuy nhiên nhiều đơn vị qua rà soát, xác minh không có sự việc bị đột nhập cũng không bị mất trộm tài sản; nhiều đơn vị có xảy ra việc đột nhập nhưng sau khi kiểm tra không phát hiện bị mất trộm tài sản, đồ vật, tài liệu, nên không trình báo cơ quan chức năng hoặc có đơn vị đã trình báo nhưng tài sản bị hư hỏng do hành vi đột nhập của Tiếp gây ra trị giá tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, cụ thể:

Ngày 05/8/2020, Nguyễn Văn T đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Huyện ủy và Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang; Huyện ủy và UBND thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Ngày 07/3/2022 đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Huyện ủy H và phòng làm việc của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Tuyên Quang; ngày 09/5/2022 đột nhập phòng làm việc của Chủ tịch UBND huyện S, tỉnh Tuyên Quang; ngày 28/8/2023 đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Huyện ủy N và phòng làm việc của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Tuyên Quang; khoảng tháng 9/2023 đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Huyện ủy L, tỉnh Tuyên Quang; ngày 01/4/2024 đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Huyện ủy C, tỉnh Tuyên Quang; Ngày 17/6/2022 đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Huyện ủy T, phòng làm việc của Chủ tịch UBND huyện T và phòng làm việc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện T, tỉnh Lai Châu; ngày 13/9/2022 đột nhập vào phòng làm việc của Chủ tịch UBND huyện V và phòng Hành chính thuộc Phòng Kinh tế - Hạ Tầng thuộc UBND huyện V, tỉnh Yên Bái; ngày 03/12/2022 đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Thị ủy thị xã N, tỉnh Yên Bái; ngày 06/8/2023 đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Huyện ủy và Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Yên Bái; ngày 30/9/2022 đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Huyện ủy C, tỉnh Hải Dương; ngày 03/10/2022 đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Huyện ủy và Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Hà Giang; ngày 22/4/2024 đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Huyện ủy và Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Lạng Sơn; ngày 26/4/2024 đột nhập vào phòng làm việc của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Phú Thọ; Ngày 16/8/2022, T cậy cửa, đột nhập vào phòng làm việc của Bí thư Huyện ủy C, tỉnh Bắc Kạn là ông Triệu Đức V và phòng làm việc của Kế toán Huyện ủy C là bà Lê Thị N để trộm cắp tài sản nhưng không lấy được tài sản gì. Cơ quan điều tra Công an huyện C đã thụ lý vụ việc; làm việc với ông V và bà N xác định không bị mất tài sản, đồ vật, tài liệu gì. Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: giá trị thiệt hại của 02 cánh cửa bị cậy làm hư hỏng là: 1.186.000 đồng. Ngày 10/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc.

Ngoài ra, Nguyễn Văn T khai còn được đột nhập vào trụ sở Thành ủy, UBND thành phố P và Huyện ủy, UBND huyện P tỉnh Thái Nguyên; trụ sở Thị ủy, UBND thị xã T và Huyện ủy, UBND huyện T, tỉnh Bắc Ninh; trụ sở Huyện ủy và UBND huyện K, Huyện ủy và UBND huyện K1, Huyện ủy và UBND huyện T, Huyện ủy và UBND huyện P, Huyện ủy và UBND huyện A, Huyện ủy và UBND huyện Y, tỉnh Hưng Yên; trụ sở Huyện ủy và UBND huyện H, Huyện ủy và UBND huyện G, tỉnh Ninh Bình; trụ sở Huyện ủy và UBND huyện B, Huyện ủy và UBND huyện T, Huyện ủy và UBND huyện K, Thị ủy và UBND thị xã D, tỉnh Hà Nam; trụ sở Huyện ủy và UBND huyện V, tỉnh Sơn La; trụ sở Huyện ủy và UBND các huyện L, M, Đ, T, K, L1, Y, L2, K1, tỉnh Hòa Bình, nhưng không lấy được tài sản gì.

Kết quả rà soát, xác minh xác định trong khoảng thời gian năm 2016 - 2017, phòng làm việc của ông Nguyễn Văn D, Chủ tịch HĐND thị xã D bị kẻ gian đột nhập lấy trộm số tiền khoảng 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng. Tuy nhiên thời điểm xảy ra sự việc ông D và UBND thị xã D không trình báo vụ việc đến cơ quan Công an và hiện ông D đã chết nên không làm rõ được tài sản bị trộm cắp. Đối với vụ việc này, Nguyễn Văn T khai nhận có được đột nhập vào trụ sở Thị ủy và UBND huyện D nhưng không nhớ thời gian cụ thể và không lấy trộm được tài sản gì. Còn lại các đơn vị khác thời gian qua chưa xảy ra vụ mất trộm tài sản hoặc có xảy ra nhưng không bị mất tài sản nên đã không trình báo.

Kết luận định giá tài sản và kết quả trưng cầu giám định:

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định đối với 02 cục chất sừng thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn T. Tại Kết luận giám định động vật số 1720/STTNSV ngày 10/10/2024 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận: 02 cục chất sừng là sừng của loài Tê giác trắng, có tên khoa học *Ceratotherium simum*. Loài Tê giác trắng (*Ceratotherium simum*) có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam.

Đối với 03 BKS thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại Kết luận giám định số 1139/KL-KTHS ngày 05/11/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Không tìm thấy đặc điểm tương đồng giữa dấu vết hằn dập Công an hiệu tại 03 Biển kiểm soát (BKS) xe mô tô 19L3-71xx, 19B1-597.8x và 22K6-25xx với 06 BKS xe mô tô 19B1-597.8x, 19B1-602.8x, 19L3-660x, 19L3-710x, 22K6-25xx và 22K6-30xx.

Đối với 01 BKS thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại Công văn số 462/PKHKD/CNNT ngày 07/11/2024 của Công ty TNHH MTV N, xác định: Biển kiểm soát xe mô tô 29Z2-25xx được Công ty sản xuất theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an. Hiện nay Công ty thực hiện sản xuất biển số xe theo hướng dẫn mới tại Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày

01/7/2023 của Bộ Công an, nên Công ty không còn mẫu phôi biển Thông tư 15/2014/TT-BCA để cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phục vụ công tác giám định.

Đối với số tiền thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại Kết luận giám định số 1178/KL-TKHS ngày 22/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Đối với các video thu giữ trong quá trình điều tra vụ án. Tại Kết luận giám định số 77/KL-TKHS ngày 31/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Hình ảnh trong 16 tập tin video gửi giám định không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSLS-P1 ngày 22-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 173, tội Huỷ hoại tài sản và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Huỷ hoại tài sản, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt chung là 13 năm 06 tháng đến 15 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu tiêu huỷ đồ vật, tài sản không còn giá trị sử dụng. Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước những đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Người bào chữa: Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội Trộm cắp tài sản, Cố ý làm hư hỏng tài sản, Huỷ hoại tài sản là đúng tội nên không có ý kiến tranh luận về tội danh. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Pháp; vợ bị cáo là Nguyễn Thị T dạy trẻ bị tự kỷ miễn phí; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu thu giữ trong hồ sơ vụ án. Do vậy có căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02-2020 đến tháng 7-2024, Nguyễn Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hủy hoại tài sản, cố ý làm hư hỏng tài sản tại các trụ sở Huyện ủy, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của nhiều tỉnh thành trên cả nước, tổng số tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp được là 1.223.446.200 đồng, tài sản thiệt hại do hành vi hủy hoại trị giá 5.362.000 đồng và tài sản cố ý làm hư hỏng trị giá là 3.280.000 đồng. Toàn bộ tài sản trộm cắp được, Nguyễn Văn T đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố về tội Hủy hoại tài sản và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản, Cố ý làm hư hỏng tài sản, Hủy hoại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Khi lượng hình cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm; phục vụ tình hình an ninh, chính trị tại địa phương.

[4] Để cá thể hóa hình phạt cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, cụ thể như sau:

[5] Về nhân thân: Bị cáo có là người có nhân thân xấu do có 01 tiền án chưa được xoá. Tại Bản án số 48/2021/HSST ngày 19-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt số tiền 60.000.000 đồng về tội Tàng trữ hàng cấm, ngày 29/5/2022 bị cáo lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản, nên lần phạm tội này cần xác định là tái phạm đối với những lần phạm tội bị cáo đã thực hiện từ ngày 29/5/2022 đến ngày 21/7/2024.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Đối với hành vi Trộm cắp tài sản bị cáo có tình

tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với tội Huỷ hoại tài sản và Cố ý làm hư hỏng tài sản bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo hợp tác với cơ quan điều tra tự khai ra những hành vi phạm tội trước đó; bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Pháp; vợ bị cáo là Nguyễn Thị T dạy trẻ bị tự kỷ miễn phí, bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Quang T số tiền 40.000.000 đồng, bà Lương Mai T số tiền 50.000.000 đồng, ông Nguyễn Xuân T số tiền 490.000.000 đồng, ông Trần Quang T số tiền 51.089.000 đồng, bà Phùng Thị Thanh N số tiền 160.000.000 đồng, ông Hoàng Văn T số tiền 46.000.000 đồng; các bị hại Nguyễn Quang T, Lương Mai T, Nguyễn Xuân T, Trần Quang T, Phùng Thị Thanh N, Hoàng Văn T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh bị cáo không có tài sản đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[9.1] Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Quang T số tiền 40.000.000 đồng, bà Lương Mai T số tiền 50.000.000 đồng, ông Nguyễn Xuân T số tiền 490.000.000 đồng, ông Trần Quang T số tiền 51.089.000 đồng, bà Phùng Thị Thanh N số tiền 160.000.000 đồng, ông Hoàng Văn T số tiền 46.000.000 đồng

[9.2] Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại ông Quách Văn N số tiền 10.000.000 đồng, ông Nguyễn Chí C số tiền 30.500.000 đồng và 200.000 đồng tiền giá trị chiếc kết sắt bị hủy hoại, ông Nguyễn Mạnh H số tiền 20.000.000 đồng và 37.000 đồng tiền giá trị chiếc kết sắt bị hư hỏng, ông Bùi Văn S số tiền 10.000.000 đồng, bà Nguyễn Bé T số tiền 12.000.000 đồng, ông Nguyễn Mạnh H số tiền 303.002.000 đồng (bao gồm tiền trộm cắp và tiền chiếc kết sắt bị hủy hoại). Bị hại ông Nguyễn Việt O không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với số tiền đã bị trộm cắp và số tiền bị cáo làm hư hỏng tài sản.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ đối với những đồ vật, tài sản không còn giá trị sử dụng. Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus và 01 chiếc xe máy Honda Dream do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone Xs max và 01 chiếc xe máy Honda Wave do không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại bị cáo số tiền 1.830.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ý kiến của người bào chữa. Ý kiến nào phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận, ý kiến không phù hợp với nhận định nêu trên không được chấp nhận.

[12] Ngoài hành vi hủy hoại tài sản, cố ý làm hư hỏng tài sản đã bị xử lý hình sự, Nguyễn Văn T còn có hành vi đục phá khóa cửa, cạy phá khóa tủ, ngăn kéo bàn làm việc, cạy phá két sắt... trong các lần trộm cắp khác. Tuy nhiên do tài sản bị hư hỏng, bị hủy hoại giá trị không lớn, thiệt hại không đáng kể, đã được sửa, chữa khắc phục đưa vào sử dụng hoặc đã được thay thế mới, không còn lưu giữ những tài liệu, vật chứng có liên quan nên không có căn cứ để tiến hành giám định, định giá tài sản, trường hợp xác định được giá trị thiệt hại nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, nên không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với 02 cục chất sừng thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T khai lấy trộm cùng với túi đựng tiền, hiện không nhớ đã lấy trộm được ở đâu. Sau khi kiểm đếm tiền mới phát hiện trong túi đựng tiền, ngoài tiền mặt ở phía trên, còn có 02 cục chất sừng ở phía dưới, Nguyễn Văn T không biết là gì nên đã vớt lên nóc tủ từ đó đến nay, khi được Cơ quan điều tra thông báo về kết quả giám định Nguyễn Văn T mới biết đó là sừng Tê giác. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn T về hành vi Tàng trữ hàng cấm.

[14] Nguyễn Văn T khai có sử dụng tiền trộm cắp được tham gia đánh bạc qua mạng. Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại của Nguyễn Văn T để thu thập tài liệu, tuy nhiên tài khoản đã bị đăng xuất, Nguyễn Văn T không nhớ mật khẩu, tên phần mềm, không nhớ tài khoản đã nhận tiền đánh bạc. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn T thực hiện hành vi đánh bạc hoặc sử dụng số tiền trộm cắp được vào việc đánh bạc.

[15] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[16] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 274, 275, 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, tội Cố ý làm hư hỏng tài sản và tội Hủy hoại tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt đối với cả ba tội mà bị cáo phải chấp hành thành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22-7-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

3.1. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Quang T số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, bà Lương Mai T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, ông Nguyễn Xuân T số tiền 490.000.000 (bốn trăm chín mươi triệu) đồng, ông Trần Quang T số tiền 51.089.000 (năm mươi một triệu không trăm tám mươi chín ngàn) đồng, bà Phùng Thị Thanh N số tiền 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng, ông Hoàng Văn T số tiền 46.000.000 (bốn mươi sáu triệu) đồng. Bị hại ông Nguyễn Việt O không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền đã bị trộm cắp và số tiền làm hư hỏng tài sản.

3.2. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại ông Quách Văn N số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, ông Nguyễn Chí C số tiền 30.700.000 (ba mươi triệu bảy trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Mạnh H số tiền 20.037.000 (hai mươi triệu không trăm bảy mươi ba nghìn) đồng, ông Bùi Văn S số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, bà Nguyễn Bé T số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, ông Nguyễn Mạnh H số tiền 303.002.000 (ba trăm linh ba triệu không trăm linh hai nghìn) đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

4	Mũ bảo hiểm các loại, đã qua sử dụng.	Chiếc	05
5	Găng tay các loại, đã qua sử dụng.	Đôi	18
6	Áo mưa các màu, đã qua sử dụng.	Chiếc	22
7	Tất tay màu đen, đã qua sử dụng.	Đôi	01
8	Áo khoác sơ mi dài tay màu hồng, đã qua sử dụng.	Chiếc	01
9	Áo khoác dài tay màu xanh có mũ, đã qua sử dụng.	Chiếc	01

10	Can nhựa màu vàng (loại can 5 lít), đã qua sử dụng.	Chiếc	01
11	Ba lô màu đen, nhãn hiệu “Hùng Phát” đã qua sử dụng.	Chiếc	01
12	Ô màu xanh đã qua sử dụng.	Chiếc	01
13	Kìm màu đỏ đen trên tay nắm có chữ UNITY đã qua sử dụng.	Chiếc	01
14	Đèn pin, đã qua sử dụng.	Chiếc	02
15	Mũ lưới trai màu đen, đã qua sử dụng.	Chiếc	01
16	Nước TH True Water	Chai	03
17	Khẩu trang màu trắng nhãn hiệu Thịnh Phát đã qua sử dụng	Chiếc	06
18	Lương khô	Chiếc	28
19	Ba lô các loại đã qua sử dụng.	Chiếc	10
20	Đầu đục bằng kim loại, đã qua sử dụng.	Chiếc	03
21	Búa có cán dài khoảng 25cm, đã qua sử dụng.	Chiếc	02
22	Tua vít bằng sắt, đã qua sử dụng.	Chiếc	03
23	Cờ lê bằng sắt, đã qua sử dụng.	Chiếc	02
24	Giày màu nâu nhãn hiệu SAVATO FASHION mã số JS 0001628.42, đã qua sử dụng.	Đôi	01
25	Xà beng bằng kim loại, đã qua sử dụng.	Chiếc	01
26	Phong bì niêm phong đóng dấu của Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật – Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam. Có chữ ký cùng tên của Cao Thế A và Nguyễn Trường S, bên trong có 02 cục sừng Tê Giác.	Chiếc	01
27	Sợi dây thừng màu xanh lá cây, đã qua sử dụng.	Sợi	01
28	Phong bì được niêm phong dán kín có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự và tên của các thành phần tham gian niêm phong: Đàm Thị L, Cao Thế A... bên trong có 01 Biên kiểm soát (BKS) xe mô tô số 29Z2-25xx.	BKS	01
29	Phong bì được niêm phong dán kín có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự và tên của các thành phần tham gian niêm phong: Triệu Thành C, Đàm Thị L, Cao Thế A.. bên trong có 01 Biên kiểm soát (BKS) xe mô tô số 19L3-71xx.	BKS	01

32	Áo khoác màu tím than, đã qua sử dụng.	Chiếc	01
33	Áo sơ mi trắng kẻ sọc màu xanh, đã qua sử dụng.	Chiếc	01
34	Xà cây kim loại, màu xanh lam, kích thước (60x2)cm, một đầu dẹt, một đầu cong. Đã qua sử dụng.	Chiếc	01
35	Kìm thủy lực bằng kim loại màu vàng, hai đầu tay nắm làm bằng nhựa, có chiều dài 41cm. Đã qua sử dụng.	Chiếc	01
36	Đục bằng kim loại dạng một cạnh có kích thước tương tự nhau, được gói bên trong một chiếc khăn màu xanh lục, buộc bên ngoài bằng dây màu đen. Đã qua sử dụng.	Chiếc	05
37	Chổi lau nhà dài 1,4m, thân bằng kim loại, cán ốp nhựa đã qua sử dụng.	Cây	01
38	Két sắt, nhãn hiệu MODEL: CP54-1309190, kích thước (80x52x35)cm, đã qua sử dụng, cánh cửa két sắt có phần cạnh bị cong vênh biến dạng, phần cạnh mặt trước của két sắt bị bong tróc sơn.	Chiếc	01
39	Túi niêm phong mã số PS1 054364 bên trong có 01 ổ khoá bị cắt.	Túi	01
40	Phong bì niêm phong mặt trước có ghi dòng chữ “Tang vật vụ 4393/Kt-KTHS” bên trong có 01 chiếc găng tay.	Chiếc	01
41	Két sắt nhãn hiệu Hòa Phát, màu xanh, có kích thước (71x31x42,5)cm, đã qua sử dụng, bị đục phá cánh cửa.	Chiếc	01
42	Phong bì niêm phong dán kín có ghi số "01" trên mặt phong bì có chữ ký của Bùi Tiến T, Nguyễn Thị Phương T và được đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình bên trong có khay cài then khoá bằng kim loại.	Chiếc	01
43	Phong bì niêm phong dán kín có ghi số "02", trên mặt phong bì có chữ ký của Bùi Tiến T, Nguyễn Thị Phương T và được đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Bên trong có mảnh vỡ gỗ.	Chiếc	01
44	Hộp giấy màu trắng, hình hộp chữ nhật, mặt trên của hộp có ghi dòng chữ “Vật chứng vụ trộm cắp tài sản ngày 07/02/2020, trên thân hộp có chữ ký của Hoàng Đức C và Bùi Văn T, bên trong có 04 phong bì đã	Hộp	01

	qua sử dụng.		
45	Phong bì không niêm phong có đóng dấu của Công an huyện Thạch Thất, ngoài phong bì ghi chữ “Khóa tại cửa hành lang T1 lên T2” bên trong có 01 ổ khóa bị cắt đứt.	Chiếc	01
46	Túi có chữ "Túi niêm phong" ký hiệu NS4-1914808 bên trong có sợi vải.	Túi	01
47	Túi đeo, đã qua sử dụng.	Chiếc	02

4.1. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

1	Xe mô tô nhãn hiệu TECHNIC, biển kiểm soát 19L3-71xx, loại xe hai bánh từ 50-175cm ³ , số loại 100N, màu sơn: Nâu, Số máy: RPTDS150FMG00107348, số khung: ...HDCGNUM5H107348 (chữ ở trước bị nhoè sơn không đọc được), Dung tích xilanh 97cm ³ , năm sản xuất 2006, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo chìa khóa xe. (Tại Phiếu trả lời xác minh xe của Phòng Cảnh sát giao thông, công an tỉnh Lạng Sơn ngày 09/10/2024, số khung của xe có thêm chữ RP và gắn biển kiểm soát 19L3-71xx; Tại thời điểm giao nhận xe đang dán tem Honda Dream, màu nâu, xe gắn BKS 22K6-25xx).	Chiếc	01
30	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, số IMEI: 352980095657620, đã qua sử dụng (mặt sau bị rạn, vỡ).	Chiếc	01

4.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T:

2	Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 19B1-597.8x số loại: JA392WAVE, màu sơn: Trắng, đen, bạc, Loại xe hai bánh từ 50-175cm ³ , Số máy JA39E2367537, số khung: RLHJA3920MY247744 (tại Phiếu trả lời xác minh xe của Phòng Cảnh sát giao thông, công an tỉnh Lạng Sơn ngày 09/10/2024, xe có số khung: RLHJA3920XMY247744), Dung tích xilanh: 109cm ³ , năm sản xuất 2021, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe.	Chiếc	01
3	Số tiền thu giữ của Nguyễn Văn T được cơ quan Cảnh sát điều tra nộp vào tài khoản số 3949.0.1054441.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, tại Phòng giao dịch số 16 Kho bạc Nhà Nước khu vực VI ngày 23/4/2025 (có giấy Ủy nhiệm chi kèm theo) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.	Đồng	1.830.000

31	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số Imei: 357286092442502 đã qua sử dụng.	Chiếc	01
----	---	-------	----

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn); có đặc điểm được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-4-2025).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 19.286.950 đồng (mười chín triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC02 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (trại tạm giam);
- Luật sư;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, KTNV& THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm